

Bản án số: 20 /2022/HSST
Ngày 09 tháng 08 năm 2022

NHÂN DANH

NHÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thu Hà

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Đô - Cán bộ hưu
2. Ông Lê Văn La – Cán bộ hưu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 08 năm 2022, tại điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Toà án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐ XX ST- HS ngày 26/07/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn H; **Tên gọi khác:** Không; **Giới tính:** Nam; **sinh năm** 1998; **Nơi cư trú:** Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không; **Nghề nghiệp:** Lao động tự do; **Trình độ học vấn:** 12/12. **Họ và tên bố:** Không xác định; **Họ và tên mẹ:** Phạm Thị M, sinh năm 1962; **Anh chị, em ruột:** Không; **Bị cáo chưa có vợ, con:** Tiền án, tiền sự: Không; **Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2022 đến nay.** Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

1. Anh Lăng Văn K, sinh năm 1989;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Anh Q, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, Thị trấn K, huyện C, tỉnh Bắc Giang;

2. Anh Lăng Văn Th, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Thôn Đồng Th, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang;

(Bị hại và toàn bộ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H, sinh năm 1995, có đăng ký HKTT tại thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhưng là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/6/2022, H đi bộ từ nhà sang địa bàn xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang để tìm măng rừng. Khi đi ngang qua nhà anh Lăng Văn K, sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang, H phát hiện thấy cổng nhà anh K không có cánh, xung quanh vắng người nên đã nảy sinh ý định vào nhà anh K trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu. Để thực hiện ý định, H đi qua sân đến khu vực nhà bếp của gia đình anh K thì thấy cửa bếp không khóa, bên trong có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98M1- 014.20, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá xe. Lúc này, H mở cửa đi vào trong bếp, dắt xe chiếc mô tô của anh K ra ngoài cổng, mở khóa điện, nổ máy rồi đi đến nhà anh Phạm Anh Q, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố số 01, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, H nói dối anh Q chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M1- 014.20 là của mình nhưng do hết tiền chi tiêu cá nhân nên đặt xe lại để vay anh Q số tiền 800.000 đồng, anh Q đồng ý. Sau khi vay được tiền, H sử dụng số tiền này vào việc chi tiêu cá nhân và 200.000 đồng mua ma túy của một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch ở thị trấn Kép để sử dụng.

Ngày 24/6/2022, anh K trình báo Công an huyện C về việc bị mất trộm tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M1- 014.20 (Bút lục: 14, 80-89, 92-94).

Ngày 25/6/2022, H đến Công an huyện Lạng Giang đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Ngoài ra, H khai khoảng tháng 7/2021, H có hành vi trộm cắp 21kg sắt vụn ở công trình xây dựng trường cấp 2, xã B, huyện L bị Công an xã B mời làm việc nhưng chưa bị xử lý (Bút lục: 17-18).

Cùng ngày 25/6/2022, anh Phạm Anh Q đến Công an huyện Lạng Giang giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 98M1- 014.20, số máy 1527421, số khung 227338 (Bút lục: 44).

Tại kết luận định giá tài sản số 60 ngày 27/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dram, màu nâu, biển kiểm soát 98M1-014.02 trị giá 10.000.000 đồng (Bút lục: 50).

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ngày 4/7/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Lăng Văn K chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M1 - 014.20. Anh K đã nhận tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự. (Bút lục: 69-71).

Đối với hành vi, H sử dụng 200.000 đồng, trong số tiền 800.000 đồng vay được của anh Q để mua ma túy sử dụng nhưng H không nhớ thời gian, địa điểm và không xác định được người bán ma túy cho mình là ai, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, làm rõ hành vi này.

Đối với anh Phạm Anh Q là người nhận quản lý chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M1-014.02 để cho H vay số tiền 800.000 đồng, nhưng anh Q không biết chiếc xe này là tài sản do H trộm cắp nên anh Q không vi phạm pháp luật. Anh Q không yêu cầu H phải trả lại số tiền 800.000 đã cho vay trước đó. (Bút lục: 97)

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản đã được kết luận nêu trên, H khai khoảng tháng 7/2021 còn thực hiện hành vi trộm cắp 21kg tại công trình xây dựng Trường

cấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã bị phát hiện nhưng chưa bị xử lý. Đối với hành vi này, kết quả điều tra xác định trước khi thực hiện hành vi này H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt; nơi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an huyện Lạng Giang. Ngày 04/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Lạng Giang đã ban hành công văn thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Lục Nam đề xác minh theo quy định. (Bút lục: 68)

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 56 /CT- VKS ngày 13 / 07 /2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố Phạm Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS;.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- cáo trạng đã truy tố và trình bày: Các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại, Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

2, □p dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh xử cho bị cáo hình phạt nhẹ nhất để có cơ hội về phụ giúp mẹ bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, tính tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, cũng như vật chứng đã thu hồi, phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, nên có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/6/2022, tại gia đình anh Lăng Văn K, sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang, Phạm Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh K một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98M1-014.02 trị giá 10.000.000đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho chủ sở hữu; người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường dân sự. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã đủ yếu tố để cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là đối tượng lười lao động, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân, bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, chỉ vì lợi ích cá nhân đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, không có thu nhập nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ngày 4/7/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Lăng Văn K chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M1 - 014.20. Anh K đã nhận tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự. Người liên quan anh Phạm Anh Q không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về các nội dung khác: Đối với hành vi, H sử dụng 200.000 đồng, trong số tiền 800.000 đồng vay được của anh Q để mua ma túy sử dụng nhưng H không

nhớ thời gian, địa điểm và không xác định được người bán ma túy cho mình là ai, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, làm rõ hành vi này.

Đối với anh Phạm Anh Q là người nhận quản lý chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M1-014.02 để cho H vay số tiền 800.000 đồng, nhưng anh Q không biết chiếc xe này là tài sản do H trộm cắp nên anh Q không vi phạm pháp luật. Anh Q không yêu cầu H phải trả lại số tiền 800.000 đã cho vay trước đó.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản đã được kết luận nêu trên, H khai khoảng tháng 7/2021 còn thực hiện hành vi trộm cắp 21kg tại công trình xây dựng Trường cấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã bị phát hiện nhưng chưa bị xử lý. Đối với hành vi này, kết quả điều tra xác định trước khi thực hiện hành vi này H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt; nơi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an huyện Lạng Giang. Ngày 04/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Lạng Giang đã ban hành công văn thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam để xác minh theo quy định.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng pháp luật và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2022.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ng- òi bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- òi phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND H. Lạng Giang.
- Công an H. Lạng Giang.
- Chi cục THADS H. Lạng Giang.

**T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hà

- Sở tư pháp.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.